

Bản án số: 22/2019/HS-ST  
Ngày: 05- 6- 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:***

***Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Học.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đỗ Trung Tuấn và ông Ngô Mậu Hiệu

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 25/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Hoàng L, sinh ngày 14/3/1984 tại huyện V, tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Đ(chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 20/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Quý tín dụng nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D, sinh năm 1964, chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khóm H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

- Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Tiên D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa

- Ông Trần Xuân H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa
- Anh Dương Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 ngày 19/11/2018, Cao Hoàng L, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius không có biển kiểm soát, có số khung C6309Y240031, số máy 5C63-240034 của bà Lê Thị N từ huyện V, tỉnh Quảng Trị theo đường Quốc lộ 1A đến huyện L, Quảng Bình. Khi đến Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L, Long nảy sinh ý định cướp tài sản. L dùng xe mô tô bên đường, mở cốp xe lấy băng keo quấn vào đầu 10 ngón tay, lấy 03 quả mìn tự chế dùng băng keo quấn trước bụng giấu trong áo, đeo khẩu trang, đội mũ rồi chạy xe vào Quỹ tín dụng, dừng xe ở sân rồi đi bộ vào trong quầy giao dịch. L dùng tay phải rút khẩu súng từ túi áo ngực bên trái đồng thời nhìn sang trái thấy ông Lê Văn D là Giám đốc Quỹ tín dụng đang làm việc trong phòng, L chĩa súng về phía ông D và ra hiệu cho ông D đi ra ngoài, đồng thời chĩa súng vào chị Trần Thị M, Nguyễn Thị Tiên D, Lê Thị H là nhân viên của Quỹ tín dụng đang làm việc tại phòng giao dịch rồi lên đạn và nói “Tất cả ngồi im, không động đây”. Sau đó, L tiếp tục quay qua phía ông D chĩa súng và ra hiệu cho ông D đi đến chỗ L. Ông D đi ra, L chĩa súng vào bụng ông D. Lợi dụng lúc L sơ hở, ông D chụp tay L đang cầm súng, đẩy vào góc tường và hô hoán “Cướp, Cướp”. Thấy vậy, các nhân viên ở trong phòng giao dịch chạy đến cùng ông D không chế Cao Hoàng L. Lúc này phát hiện L có quần 03 quả mìn tự chế trước bụng, mọi người đã báo Công an đến bắt, giữ L và vật chứng.

**Về vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ tài sản đồ vật gồm:

01 khẩu súng, hộp tiếp đạn bên trong có 18 viên bi bằng kim loại; 01 đèn pin bằng kim loại; 03 khối hình trụ được kết lại với nhau; 06 sợi dây điện; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 mũ lưỡi trai; 01 khẩu trang; 01 xe mô tô Yamaha, Sirius, số khung C6309Y240031, số máy 5C63-240034; 01 cuộn băng giấy; 01 USB. Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và biên bản sự việc ngày 19/11/2018.

Tại các bản kết luận giám định số 17, 18 và 19/GĐ-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đèn pin dài 42cm là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự dùi cui điện; 03 khối hình trụ tròn được ký hiệu A1 không chứa chất nổ và 06 sợi dây điện, lõi đồng được ký hiệu A2 không chứa chất nổ; khẩu súng, loại ngắn, thân súng, ốp khóa nòng bằng kim loại sơn màu nâu, được ký hiệu A là súng bắn đạn bi cỡ 6mm, sử dụng hơi ga, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm, không phải là súng quân dụng.

Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung C6309Y240031, số máy 5C63-240034 mà L dùng làm phương tiện phạm tội là xe của bà Lê Thị N (mẹ của L), bà N không biết L sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho bà N.

*Về dân sự:* Người liên quan không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSLT ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình áp dụng Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 với tình tiết súng bắn đạn bi và mình tự chế được coi là “Phương tiện nguy hiểm” truy tố bị cáo Cao Hoàng L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 57, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Hoàng L từ 04 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi của bị cáo Cao Hoàng L: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận sáng ngày 19/11/2018 bị cáo Cao Hoàng L mang theo người 01 khẩu súng thuộc loại đồ chơi nguy hiểm, hộp tiếp đạn bên trong có 18 viên bi bằng kim loại; 01 đèn pin bằng kim loại; 03 khối hình trụ được kết lại với nhau; 06 sợi dây điện; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 mũ lưỡi trai; 01 khẩu trang điều khiển xe mô tô Yamaha, Sirius, số khung C6309Y240031, số máy 5C63-240034 đi từ thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị đến huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến Quỹ tín dụng xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình sát đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, Cao Hoàng L nảy sinh ý định cướp tài sản. L dừng xe mô tô bên đường, mở cốp xe lấy băng keo quấn vào đầu 10 ngón tay, lấy 03 khối giấy hình trụ giả mìn kết nối với nhau bằng dây điện dùng băng keo quấn trước bụng giấu trong áo, đeo khẩu trang, đội mũ rồi chạy xe vào Quỹ tín dụng, dừng xe ở sân rồi đi bộ vào trong quầy giao dịch. L rút khẩu súng từ túi áo đe dọa nhân viên Quỹ tín dụng ngồi im sau đó L tiếp tục quay qua phía ông D giám đốc Quỹ tín dụng chia súng vào ông D uy hiếp để buộc ông D giao tiền cho L. Lợi dụng lúc L sơ hở, ông D chụp tay L đang cầm súng, đẩy vào góc tường và hô cướp thì mọi người xung quanh phối hợp bắt giữ. HĐXX nhận định, lời khai bị cáo tại phiên tòa khách quan, thành khẩn phù hợp với lời khai bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ khi bắt giữ bị cáo và trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo bịt mắt, quấn băng keo gián vào tay, dùng vật có hình dạng súng ngắn quân dụng chia vào nhân viên và giám đốc Quỹ tín dụng đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ Luật hình sự(BLHS). Vì vậy VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ.

Tuy nhiên Cáo trạng cũng như quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS, tình tiết “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. HĐXX nhận định việc VKSND truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 168 BLHS với tình tiết điểm d là không có cơ sở bởi lẽ tại các bản kết luận giám định số 17, 18 và 19/GĐ-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đèn pin dài 42cm là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự đèn cui điện; 03 khối hình trụ tròn được ký hiệu A1 cấu tạo từ giấy màu trắng cuộn tròn không chứa chất nổ và 06 sợi dây điện, lõi đồng được ký hiệu A2 không chứa chất nổ; khẩu súng, loại ngắn, thân súng, ốp khóa nòng bằng kim loại sơn màu nâu, được ký hiệu A là súng bắn đạn bi cỡ 6mm, sử dụng hơi ga, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm, không phải là súng quân dụng. Như vậy toàn bộ vật chứng tạm giữ của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ có 01 đèn pin có tính năng tác dụng tương tự đèn cui điện nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, đèn pin bị cáo để trong áo mang trong người, bị cáo không sử dụng đèn Pin để đe dọa, nhân viên và giám đốc Quỹ tín dụng không nhìn thấy đèn pin của bị cáo. Các vật chứng khác súng đồ chơi bắn bi, mìn giả (không phải mìn tự chế) không thuộc danh mục “Phương tiện nguy hiểm” quy định tại Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và không thuộc danh mục “Công cụ hỗ trợ là phương tiện...” quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 của Quốc Hội, không phải là “phương tiện” thuộc điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. HĐXX kết luận việc bị cáo dùng mìn giả và súng đồ chơi đe dọa nhân viên và giám đốc Quỹ tín dụng là thủ đoạn của bị cáo làm cho người bị đe dọa tưởng là súng thật để giao tiền cho bị cáo chiếm đoạt, vì vậy kết tội bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo: Hành vi bị cáo dùng súng đồ chơi bắn đạn bi, mìn giả với mục đích làm cho người khác tưởng súng, mìn thật để đe dọa uy hiếp cán bộ, nhân viên Quỹ tín dụng nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Khoản 1 Điều 168 BLHS, tội “Cướp tài sản” có khung hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, có mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, về nhân thân, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự theo quy định của BLHS nhưng năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt, HĐXX sẽ áp dụng Điều 57 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Thiệt hại về vật chất chưa xảy ra, về tổn thất tinh thần ông Lê Văn D, giám đốc, đại diện theo pháp luật Quỹ tín dụng nhân dân xã T trình bày không bị tổn thất về tinh thần, tại phiên tòa ông không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Yamaha, Sirius , có số khung C6309Y240031, số máy 5C63-240034 của bà Lê Thị N, bị cáo sử dụng phạm tội, bà N không biết, Cơ quan điều tra công an huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho bà N, bà N không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét. 01 điện thoại di động Nokia màu xám và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Công an huyện Lê Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng còn lại gồm súng, dùi cui, 03 khối hình trụ tròn, 06 dây điện, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 cuộn băng dán có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, HĐXX xét thấy các vật chứng trên là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 USB đính kèm theo hồ sơ vụ án là phương tiện điện tử được cơ quan Điều tra sao lưu dữ liệu điện tử, trích xuất từ các Camera tại Quỹ tín dụng nhân dân xã T là chứng cứ vụ án, cần lưu trữ, bảo toàn theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Hoàng L 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/11/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng, hộp tiếp đạn bên trong có 18 viên bi bằng kim loại; 01 đèn pin bằng kim loại; 03 khối hình trụ được kết lại với nhau; 06 sợi dây điện; 01 mũ lưỡi trai; 01 khẩu trang; 01 cuộn băng dán. Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L,

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xám và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2019) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn H, Huyện V, T Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án.

**Lê Văn Học**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN LỆ THỦY**  
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /2019/HSST-QĐTG

*Lệ Thủy, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và ông Ngô Mậu Hiệu.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 239 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 05/6/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tạm giam bị cáo Cao Hoàng Long, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/3/1984; Nơi cư trú: Khóm Hữu Nghị, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Xây dựng.

Bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04(bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (05/6/2019).

2. Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ CA huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Văn Học**